TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **87**/2019/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 21 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 56/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Người yêu cầu: Ông **Võ Văn C,** sinh năm: 1979;

Trú tại: Tổ 197 phường B, quận S, TP. Đà Nẵng.

+ Người yêu cầu: Bà **Trần Thị Mỹ Y**, sinh năm: 1991;

Trú tại: Tổ 197 phường B, quận S, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục:** Đơn yêu cầu của ông Võ Văn C và bà Trần Thị Mỹ Y nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Ông Võ Văn C và bà Trần Thị Mỹ Y kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận S, TP. Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 20/2013, quyển số II/2012 cấp ngày 21/02/2013. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Võ Văn C và bà Trần Thị Mỹ Y xác định: Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau, nên thường xuyên cãi vã, xích mích gây tổn thương cho nhau. Nay ông C, Bà Y xác định không còn yêu thương nhau nữa nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Văn C và bà Trần Thị Mỹ Y thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông C và Bà Y lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông C và Bà Y đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông C và Bà Y đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông C và Bà Y là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tại phiên hòa giải, ông Võ Văn C và bà Trần Thị Mỹ Y xác định có 01 con chung là: cháu Võ Văn A- Sinh ngày 02/11/2013. Ly hôn, ông Võ Văn C và bà Trần Thị Mỹ Y thỏa thuận thống nhất giao con Võ Văn Acho ông Võ Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị Mỹ Y không cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của ông Võ Văn C và bà Trần Thị Mỹ Y là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của ông Võ Văn C và bà Trần Thị Mỹ Y.

[5] Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải, ông Võ Văn C và bà Trần Thị Mỹ Y xác định không có tài sản chung.

[6] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, ông Võ Văn C và bà Trần Thị Mỹ Y xác định vợ chồng không có nợ chung.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Võ Văn C và bà Trần Thị Mỹ Y thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007663 ngày 13/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Võ Văn C** và bà **Trần Thị Mỹ Y.** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Võ Văn C và bà Trần Thị Mỹ Y nên Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2013, quyển số II/2012 do Ủy ban nhân dân phường B, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/02/2013 không còn giá trị pháp lý)*.

- Về quan hệ con chung: Ông Võ Văn C và bà Trần Thị Mỹ Y xác định có 01 con chung : Võ Văn An- Sinh ngày: 02/11/2013. Ly hôn, ông Võ Văn C và bà Trần Thị Mỹ Y thỏa thuận thống nhất giao con Võ Văn Acho ông Võ Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị Mỹ Y không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các

bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về tài sản chung: Ông Võ Văn C và bà Trần Thị Mỹ Y xác định không có.

- Về nợ chung: Ông Võ Văn C và bà Trần Thị Mỹ Y xác định không có.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Võ Văn C và bà Trần Thị Mỹ Y thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007663 ngày 13/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM